TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 16-5-2019
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI,TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Lâm Sơn;

2. Ông Tô Ngọc Liêm.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Dương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 16 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 63/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị K – Sinh năm 1992 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh An Giang.

Chỗ ở hiện nay: Ấp An Bình, xã Hội An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Lê Thiện T – Sinh năm 1980 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B1, xã H, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai nguyên đơn bà Nguyễn Thị K trình bày: bà và ông Lê Thiện T cưới nhau vào năm 2015 có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn, hôn nhân do tự tìm hiểu được cha mẹ đồng ý. Vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do chồng không lo làm ăn, tính tình không phù hợp, thường xuyên cãi nhau, nên vợ chồng ly thân khoảng 7 tháng nay. Thấy tình cảm không còn bà yêu cầu ly hôn với ông Lê Thiện T. Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lê Gia P – Sinh ngày 18/3/2017 hiện nay bà đang chăm sóc nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi

con chung, không yêu cầu chồng cấp dưỡng nuôi con. Về quan hệ tài sản chung: Không có. Về quan hệ nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Lê Thiện T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông T vắng mặt không rõ lý do. Nên Tòa án không ghi nhận ý kiến của ông T về nội dung đơn khởi kiện của bà K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Bà Nguyễn Thị K yêu cầu ly hôn với ông Lê Thiện T. Ông T có nơi cư trú tại ấp B1, xã H, huyện C, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn ông Lê Thiện T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T được quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị K và ông Lê Thiện T xác lập quan hệ vợ chồng và chung sống với nhau vào năm 2015 có đăng ký kết hôn kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông, bà được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Ông, bà chung sống hạnh phúc khoảng 01 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo bà K trình bày là do chồng không lo làm ăn, tính tình không phù hợp, thường xuyên cãi nhau, nên vợ chồng ly thân khoảng 7 tháng nay. Bà xác định tình cảm quan hệ vợ chồng không thể tồn tại và hàn gắn được; cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông T. Ông T đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án về việc bà K khởi kiện yêu cầu ly hôn và thông báo đến Tòa án tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông T không có ý kiến gì về việc bà K khởi kiện và vắng mặt không rõ lý do. Điều này thể hiện vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị K là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về quan hệ con chung: Bà K xác định vợ chồng có 01 con chung tên Lê Gia P – Sinh ngày 18/3/2017 hiện nay bà đang chăm sóc nuôi dưỡng. Bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu chồng cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy từ lúc vợ chồng ly thân đến nay bà K là người trực tiếp nuôi con nên tình cảm, T tư gắn liền với người nuôi dưỡng, hơn nữa tình đến thời điểm ly hôn cháu Gia Phúc chưa đủ 36 tháng tuổi. Do đó cần để bà K tiếp tục nuôi cháu Lê Gia P là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Do bà Nguyễn Thị K không yêu cầu ông Lê Thiện T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[5] Về quan hệ tài sản chung: ghi nhận bà Nguyễn Thị K trình bày không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về quan hệ nợ chung: ghi nhận bà Nguyễn Thị K trình bày không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Bà Nguyễn Thị K phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 146, 147, 227, 235 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Các Điều 51, 56 và Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị K.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị K được ly hôn với ông Lê Thiện T.

- Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị K được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung tên Lê Gia P – Sinh ngày 18/3/2017, ông Lê Thiện T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị K cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Lê Thiện T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về quan hệ tài sản chung: ghi nhận bà Nguyễn Thị K trình bày không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về quan hệ nợ chung: Ghi nhận bà Nguyễn Thị K xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có người khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của ông, bà trong thời kỳ hôn nhân thì bà Nguyễn Thị K và ông Lê Thiện T vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị K phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0012472 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 15 tháng 01 năm 2019. Bà K đã nộp xong.

Bà Nguyễn Thị K được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Lê Thiện T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh An Giang;
-VKSND huyện Chợ Mới;
-Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- UBND xã H, h. C, tỉnh An Giang;
-Các đương sự;
-Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quang Thanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Lâm Sơn **Tô Ngọc Liêm** **Trần Quang Thanh**